

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 54/2018/HSST
Ngày 23-7-2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Lê Thị Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXX-HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo Đinh Trọng T**, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1993; Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Như V và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Trọng T** là bà Phạm Thị Nhân- Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước Sở tư pháp Hà Nam; có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn H, SN 1970 (đã chết), hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại gồm: Bà Trương Thị L, sinh năm 1938; chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1991; chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1992; anh Nguyễn Đức V, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; bà L, chị L, anh V cùng ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Cẩm N là người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đinh Như V, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Chị Bùi Thị Minh H, sinh năm 1979; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 10/3/2018, Đinh Trọng T điều khiển xe mô tô BKS 90F6- 1496 từ thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam lên Hà Nội. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường D6, chỗ ngã ba giao cắt với đường N2 - Khu công nghiệp Đ, thuộc địa phận thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam với tốc độ khoảng 40km/h, trên phần đường dành cho các phương tiện đi hướng QL38 - Khu công nghiệp Đồng Văn II thì chuyển hướng xe rẽ trái sang đường dành cho các phương tiện đi ngược chiều để đi vào đường N2. Do T không chú ý quan sát, không phát hiện khi đó có xe mô tô BKS 90H1 - 2457 do ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 ở thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam điều khiển đi ngược chiều (chiều Khu công nghiệp Đồng Văn II - QL38) đến và không nhường đường cho xe ông H nên khi T điều khiển xe mô tô 90F6 - 1496 rẽ trái sang phần đường chiều Khu công nghiệp Đ - QL38 của đường D6 thì đầu xe mô tô 90H1 - 2457 do ông H điều khiển đâm vào sườn xe bên phải xe mô tô 90F6 - 1496 của T, làm hai xe mô tô đổ xuống đường, ông H và T bị ngã xuống đường. Hậu quả: Ông Nguyễn Văn H tử vong tại chỗ; Đinh Trọng T bị thương được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên điều trị, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam điều trị, đến ngày 15/3/2018 thì T ra viện; 2 xe mô tô bị hư hỏng.

* *Khám nghiệm hiện trường*: Hiện trường vụ tai nạn nằm trên mặt đường D6- Khu công nghiệp Đồng Văn II có chiều rộng là 14m, đường D6 giao nhau với đường N2 ở phía bên phải hướng từ Khu công nghiệp Đồng Văn II ra QL38.

Hiện trường để lại 04 vết mài sạt, 02 mảng mài sạt đều có hướng Khu công nghiệp Đồng Văn II - QL38, vùng nhựa kính vỡ, 02 xe mô tô, tử thi Nguyễn Văn H.

Vết mài sạt thứ nhất có KT(0,62x 0,00)m, điểm đầu vào đường tiếp tuyến là 5m60, điểm cuối vào đường tiếp tuyến là 5m15. Từ điểm cuối vết mài sạt thứ nhất về phía QL38 1m50 là điểm đầu vết mài sạt thứ 2, vết mài có KT(0,42 x 0,01)m, điểm đầu vào đường tiếp tuyến là 5m90, điểm cuối vào đường tiếp tuyến là 5m94. Từ điểm đầu vết mài sạt thứ 2 về phía QL38 0m70 là điểm đầu vết mài sạt thứ 3, vết mài sạt có KT(0,18 x 0,01)m, điểm đầu vào đường tiếp tuyến là 5m35, điểm cuối vào đường tiếp tuyến là 5m25. Từ điểm cuối vết mài sạt thứ 3 về phía QL38 0m70 là điểm đầu mảng vết mài sạt thứ nhất, mảng vết mài sạt có KT(2,35x 0,35)m, đo từ mép gần nhất của đầu vết vào đường tiếp tuyến là 4m55, điểm kết thúc tại vị trí đỗ của xe mô tô BKS 90F6 - 1496. Từ đầu mảng vết mài sạt này về phía QL38 1m00 là đầu vết mài sạt thứ 4, vết mài sạt có KT(2,40x0,01)m, điểm đầu vào đường tiếp tuyến là 5m60, điểm cuối kết thúc tại vị trí đầu chân trống giữa của xe mô tô BKS 90H1 - 2457. Từ điểm đầu vết mài sạt này về phía QL38 0m80 là tâm vùng nhựa kính vỡ, vùng này có KT(9,40x5,40)m, tâm vùng vào đường tiếp tuyến là 3m65.

Từ đầu mảng mài sạt thứ nhất về phía QL38 2m00 là tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 90F6 – 1496, xe đổ nghiêng bên trái, phần đầu xe hướng ra QL38, phần đuôi xe hướng vào Khu công nghiệp Đ, tâm trục bánh trước vào đường tiếp tuyến là 2m90, tâm trục bánh sau vào đường tiếp tuyến là 3m90. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô 90F6 – 1496 về phía QL39 0m50 là tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 90H1 – 2457, xe đổ nghiêng bên trái, phần đầu hướng về Khu công nghiệp Đ, phần đuôi xe hướng về QL38, tâm trục bánh trước vào đường

tiếp tuyến là 4m70, tâm trục bánh sau vào đường tiếp tuyến là 4m00. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 90H1 – 2457 về phía QL38 1m10 là đỉnh đầu tử thi, đầu tử thi vào đường tiếp tuyến là 4m80, gót chân phải tử thi vào đường tiếp tuyến là 3m70. Tâm trục bánh trước xe mô tô 90F6 – 1496 về phía QL38 1m15 là mảng vết mài sạt thứ 2, mảng vết mài có KT(3,60x0,50)m, từ mép gần nhất của đầu mảng mài sạt vào đường tiếp tuyến là 2m15, từ mép gần nhất của cuối mảng mài sạt vào đường tiếp tuyến là 0m35. Từ điểm cuối mảng mài sạt về phía QL38 37m70 là mép gần nhất của trụ cổng bên phải hướng từ đường D6 vào công ty HTCTECH – Khu công nghiệp Đ.

** Khám nghiệm phương tiện:*

Khám xe mô tô BKS 90F6 - 1496: Đầu tay nắm bên trái có vết trà sạt nhựa KT(3x2)cm, hướng từ trước về sau. Gương chiếu hậu bên trái bị gãy vỡ mặt gương, còn để lại ốp nhựa gương. Cam đèn pha phía trước đầu xe bị bật rời khỏi xe để lộ dây dẫn điện bên trong. Cánh yếm bên phải bị tách vỡ trên diện KT(55x30)cm, tạo ra một khu hở rách 10cm, mặt trước cánh yếm có vết trà sạt bề mặt han rỉ chất màu đen in hình hoa vân lốp trên diện KT(35x4)cm, có hướng từ phải sang trái. Mặt ngoài đầu máy bên phải có khu vực trà sạt tách vỡ, bám dính chất màu đen trên diện KT(17x25)cm. Tại vị trí mặt ngoài khung xe bên phải bị chùi sạch bụi, trà sạt kim loại, bề mặt bám dính chất màu đen, tại điểm này bị cong vênh làm cho bánh trước bị vênh lệch sang bên phải, điểm gần nhất cách điểm nối với cổ xe là 23cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 42cm. Mặt ngoài nửa sau cung chắn bánh xe phía trước bên phải bị tách vỡ, bề mặt bám dính chất màu đen trên diện KT(10x8)cm; mặt ngoài ống giảm sóc bên phải có vết trà sạt kim loại trên diện KT(10x3)cm, đều có hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Ốp nhựa phía trước bên phải bị bay bật các vị trí được bắt giữ, để lộ dây dẫn điện bình ắc quy. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ nhãn máy bên phải bị tách vỡ trên diện KT(8x5)cm. Mặt ngoài má lốp của bánh trước bên trái có vết trà sạt, bề mặt bám dính nhiều bột đá trên diện KT(8,5 x 3,5)cm. Bàn đạp chân phía trước bên trái bị đẩy ép từ trước về sau, từ dưới lên trên. Mặt ngoài đầu tay xách bên trái có vết mài sạt kim loại KT(28x2)cm. Hệ thống đèn pha, xi nhan bị hư hỏng, hệ thống phanh còn hoạt động.

Khám xe mô tô BKS 90H1 – 2457: Toàn bộ ốp nhựa bao quanh đèn pha, xi nhan, bảng đồng hồ điện tử bị tách vỡ, bật rời khỏi xe. Ốp nhựa phía trước đầu xe cánh yếm hai bên bị đập vỡ, bật rời khỏi xe để lộ hệ thống dây dẫn điện, khung xe. Càng xe bánh trước bị đẩy ép cong vênh từ trước về sau, từ trái qua phải làm cho càng xe ép sát đầu máy và bị bó cứng không hoạt động được. Vành xe của bánh trước bị đẩy gập cong vênh không rõ hình làm bung bật các vị trí ốc bắt giữ giữa lan hoa và vành xe, mặt bên trong của vành xe có vết trà sạt kim loại, bề mặt bám dính nhiều bột đá KT(20x7)cm. Cung chắn bùn phía trước bị gãy vỡ, bật rời khỏi xe. Đầu thanh kim loại gắn với phần bên trái chân chống chính có vết mài sạt KT(1x1,3)cm, bề mặt bám dính bột đá. Yên xe bật rời khỏi xe.

** Khám nghiệm tử thi:* Mở da đầu: cơ và tổ chức dưới da ngấm máu KT(15x12)cm, vỡ xương chẩm KT(15x0,2)cm, dập não, phù não, não và dịch não tủy chảy ra ngoài qua đường vỡ. Các bộ phận khác không giải phẫu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 32/TT ngày 22/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “*Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Nguyễn Văn H là do chấn thương sọ não hở, dập não, phù não*”.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 03/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Đinh Trọng T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, vật chứng không đặt ra giải quyết và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa đối với bị cáo ra về tội danh và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo Thư nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện D và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận:

[2] Khoảng 16 giờ ngày 10/3/2018, tại đường D6 hướng QL 38 đoạn ngã ba giao cắt với đường N2 – Khu công nghiệp Đ, thuộc địa phận thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, Đinh Trọng T có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 90F6 – 1496, do thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều làm cho xe mô tô BKS 90H1 – 2457 do ông Nguyễn Văn H, SN 1970 điều khiển đi ngược chiều đâm vào sườn xe bên phải xe mô tô 90F6 – 1496 của T. Hậu quả: Hai xe mô tô bị đổ, ông H bị tử vong tại chỗ, Đinh Trọng T bị thương.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Trọng T điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái mà không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều đã vi phạm điều 15 Luật giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho xã hội,

trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây thiệt hại tính mạng người khác và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả bằng việc bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được người đại diện của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tại phiên tòa bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tài liệu thể hiện bị cáo có ông nội là người có công với cánh mạng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên cho thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX xét không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS tạo điều kiện cho bị cáo hưởng án treo có sự giám sát của chính quyền nơi bị cáo cư trú và gia đình, phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên HĐXX thống nhất miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên, gia đình bị cáo và đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận và giải quyết xong mức bồi thường thiệt hại với nhau, nay không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã trả lại cho bị cáo Đinh Trọng T: 01 xe mô tô BKS 90F6 – 1496, 01 đăng ký xe mô tô 90F6 - 1486, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đinh Trọng T và trả lại cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn H 01 xe mô tô BKS 90H1 – 2457. Nay không ai có yêu cầu gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Trọng T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Đinh Trọng T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/7/2018).

Giao bị cáo Đinh Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2/ *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Buộc bị cáo Đinh Trọng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

